

Số: 685/2018/QĐST-HNGĐ

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 966/2018/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Nguyễn Thị Hồng X**, sinh năm 1991; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tập thể A, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội

- **Anh Trần Hoàng S**, sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tập thể A, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Trần Hoàng S, chị Nguyễn Thị Hồng X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 6 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp. Nay chị X và anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị X và anh S cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Chị X và anh S xác định có 01 con chung là cháu Trần An T, sinh ngày 23/3/2016. Anh S và chị X thỏa thuận giao cho chị X là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, Anh S cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, anh S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị X và anh S xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ.

[5] Về lệ phí: Anh S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng X và anh Trần Hoàng S.

- Về con chung: Chị X và anh S có một con chung là cháu Trần An T, sinh ngày 23/3/2016. Giao cho chị X là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, anh S cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ: Chị X và anh S xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007850 ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN**

**Đàm Văn Thuận**